

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 26/11/2020

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		MRM+RC4+RP3	7:25	13+7+0	0+0+0		1+6+15	0+0+0	
2		PPD+P9+MRM	7:25	11+0+11	0+0+0		3+3+16	0+0+0	
3		P3+P6+PVD2	9:25	0+0+21	0+0+0		0+0+22	0+0+0	Chuyen 1 P3- P6
4		P1+MRM+BK16	9:25	2+16+0	0+0+0		1+17+4	0+0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/11/2020	TO: MRM - RC4 - RP3	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: QViệt - Khang - Huy	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	GRIGORIEV	MRM	96	1	14		63	KHOAN	Russian
2	POLYAKOV DMITRY	MRM	93	1	12		81	KHOAN	Russian
3	ZAKHAROV FEDOR	MRM	65	1	12		120	KHOAN	Russian
4	ZINOVYEV EVGENY	MRM	85	1	8		82	KHOAN	Russian
5	CHEBYKIN KONSTANTIN	MRM	90	1	20		89	KHOAN	Russian
6	DUBOGRAEV MIKHAIL	MRM	97	1	15		75	KHOAN	Russian
7	ORUDZHEV SHUKURULLA	MRM	86	1	5		88	KHOAN	Russian
8	ZHURAVLEV ANATOLII	MRM	89	1	6		75	KHOAN	Russian
9	AKHMETSHIN RUSLAN	MRM	94-95	2	18		85	KHOAN	Russian
10	SOLODUKHIN ROMAN	MRM	91	1	10		81	KHOAN	Russian
11	DROZDOV ANDREI	MRM	87-88	2	18		81	KHOAN	Russian
12	MASHIEV V.	MRM	84	1	10		97	KHOAN	Russian
13	TARANENKO A.	MRM	92	1	6		120	KHOAN	Russian
14	NGUYEN BAO TOAN	RC4	72	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
15	CHU VAN HAY	RC4	73-74	2	16		83	XAYLAP	Vietnamese
16	TRUONG TAN LOI	RC4	70	1	18		81	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYEN MANH HIEN	RC4	71	1	10	48	80	XAYLAP	Vietnamese
18	PHAM NGOC DINH	RC4	77-78	2	20		78	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYEN HONG QUAN	RC4	75-76	2	20		71	XAYLAP	Vietnamese
20	NGUYEN MINH GIAU	RC4	69	1	4		66	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	13	15	154	1.137	0	2		
2	RC4	7	10	93	534	48	5		
3	RP3	0	0	0	0	0	15		
TOTAL		20	25	247	1.671	48	22		
WEIGHT KG				247	1.671	48			

GRAND TOAL: 1.966 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/11/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	TO: PPD - P9 - MRM	CREW: Phong - XTruong - Luy	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ VĂN DŨNG	PPD	11-12	2	12		65	CODIEN	Vietnamese
2	LUƠNG VIỆT HỢP	PPD	13-14	2	8		58	DUY LINH	Vietnamese
3	HUYNH THANH HIEN	PPD	20	1	12		56	DUY LINH	Vietnamese
4	ĐẶNG TRẦN LONG	PPD	15	1	8		57	DUY LINH	Vietnamese
5	DƯƠNG DŨNG	PPD	21	1	12	30	56	DUY LINH	Vietnamese
6	TRẦN TRUNG HIỆU	PPD	16-17	2	10		70	DUY LINH	Vietnamese
7	PHAN THANH ĐỨC	PPD	18	1	11		80	DUY LINH	Vietnamese
8	NGUYỄN TRỌNG DÂN	PPD	19	1	9		69	DUY LINH	Vietnamese
9	NGUYỄN HỮU ĐIỀN	PPD	23	1	8		58	DUY LINH	Vietnamese
10	NGUYỄN TUẤN ĐỊNH	PPD	22	1	12		67	DUY LINH	Vietnamese
11	HOANG VAN HIEN	PPD	24	1	3		61	DUY LINH	Vietnamese
12	HOANG SY NGOC	P9	14	1	7	24	61	KH-THAC	Vietnamese
13	KIMAKOVSKII STANISLAV	MRM	01-02	2	9		92	KHOAN	Russian
14	GRITSENKO VLADIMIR	MRM	58-59	2	10		74	KHOAN	Russian
15	ZGONIK VADIM	MRM	05-06	2	15		85	KHOAN	Russian
16	EROFEEV DANIIL	MRM	28	1	12		99	KHOAN	Russian
17	SHCHETININ IVAN	MRM	03-04	2	15		76	KHOAN	Russian
18	ZASTAVNYI A.	MRM	800	1	11		76	KHOAN	Russian
19	SUVOROV IURII	MRM	07	1	15		107	KHOAN	Russian
20	KRASNOV ARTEM	MRM	26-27	2	15		74	KHOAN	Russian
21	SELIVANOV VLADISLAV	MRM	98-99	2	11		75	KHOAN	Russian
22	FILATOV SERGEY	MRM	60	1	15		106	KHOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	11	14	105	697	30	3		
2	P9	1	1	7	61	24	3		
3	MRM	10	16	128	864	0	16		
TOTAL		22	31	240	1.622	54	22		
WEIGHT KG				240	1.622	54			

GRAND TOAL: 1.916 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/11/2020	TO: P3 - P6 - PVD2	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:50
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: QViệt - Khang - Huy	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN HUNG QUAN	PVD2	89	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
2	LE QUANG CUONG	PVD2	71	1	12		76	KHOAN	Vietnamese
3	CAP VAN SEN	PVD2	72-73	2	17		51	KHOAN	Vietnamese
4	PHAN VIET HIEU	PVD2	76-77	2	14		61	KHOAN	Vietnamese
5	CU DINH TUNG	PVD2	80	1	8		71	KHOAN	Vietnamese
6	VU VAN TRONG	PVD2	90	1	7		67	KHOAN	Vietnamese
7	VO QUANG LOC	PVD2	93	1	6		67	KHOAN	Vietnamese
8	NGO QUY THINH	PVD2	84	1	10		98	KHOAN	Vietnamese
9	TRAN BA KHANH	PVD2	81	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
10	PHAM NGOC LONG	PVD2	78	1	4		62	KHOAN	Vietnamese
11	DAO QUANG QUYET	PVD2	86	1	5		53	KHOAN	Vietnamese
12	BUI NGOC TU	PVD2	83	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
13	TRAN VAN CANH	PVD2	94	1	6		64	KHOAN	Vietnamese
14	TRAN VAN HAI	PVD2	82	1	4		54	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN HUU TRI	PVD2	79	1	6		74	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN DUC VIET	PVD2	70	1	4		72	KHOAN	Vietnamese
17	TO HONG DUC	PVD2	87-88	2	15		80	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN HUU HIEP	PVD2	74-75	2	17		65	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN TIEN BINH	PVD2	91	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN VAN CUONG	PVD2	91	1	7		78	KHOAN	Vietnamese
21	LE HOAI THIEN	PVD2	85	1	14		74	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P3	0	0	0	0	0	0	1	CHUYEN 1 PAX P3 SANG P6
2	P6	0	0	0	0	20	0		
3	PVD2	21	25	186	1.447	0	22		
TOTAL		21	25	186	1.447	20	22		
WEIGHT KG				186	1.447	20			

GRAND TOAL: 1.653 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/11/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:55
FLIGHT: 04	TO: P1 - MRM - BK16	CREW: Phong - XTrường - Luy	ETA: 11:45
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN DIỄN	P1	78-79	2	13		62	CODIEN	Vietnamese
2	LÊ CÔNG THỜI	P1	77	1	17		62	XAYLAP	Vietnamese
3	IAREMCHENKO TARAS	MRM	28	1	5	30	85	KHOAN	Russian
4	SAVELEV NIKITA	MRM	21	1	15		87	KHOAN	Russian
5	KALABUKOV STANISLAV	MRM	30	1	8		98	KHOAN	Russian
6	NIKOLAENKO VADIM	MRM	24	1	12		98	KHOAN	Russian
7	GOLUBEV ALEKSANDR	MRM	25	1	15		93	KHOAN	Russian
8	ISAKOV ALEKSEI	MRM	13	1	13		100	KHOAN	Russian
9	KVATERA ANDREI	MRM	11-12	2	12		105	KHOAN	Russian
10	OGANIAN G.	MRM	22-23	2	18		90	KHOAN	Russian
11	VILISOV VIACHESLAV	MRM	26-27	2	10		70	KHOAN	Russian
12	ROIK NIKOLAI	MRM	18	1	10		85	KHOAN	Russian
13	BALASHKO E	MRM	16-17	2	10		78	KHOAN	Russian
14	KUCHMII E.	MRM	14-15	2	17		120	KHOAN	Russian
15	CHERNIATEV KIRILL	MRM	19-20	2	17		75	KHOAN	Russian
16	FERAFONTOV	MRM	31	1	10		95	KHOAN	Russian
17	KHARCHENKO IGOR	MRM	29	1	6		82	KHOAN	Russian
18	LELNIKOV ANDREI	MRM	09-10	2	18		82	KHOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P1	2	3	30	124	0	1		
2	MRM	16	23	196	1.443	30	16		
3	BK16	0	0	0	0	0	4		
TOTAL		18	26	226	1.567	30	21		
WEIGHT KG				226	1.567	30			

GRAND TOAL: 1.823 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN